

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm nhẹ nhờ những đánh giá tích cực của các tổ chức tài chính trên thế giới về triển vọng kinh tế Việt Nam

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với chỉ số VN30 trong phiên hôm nay nhờ hoạt động cover vị thế SHORT diễn ra mạnh mẽ vào cuối phiên

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

NVL

[Vĩ mô/Chiến lược]

Triển vọng TTCK Việt Nam 2H 2020; Triển vọng kinh tế vĩ mô 2H2020; Tiến độ thoái vốn

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị chờ tín hiệu xác lập lại xu hướng tăng (VNINDEX vượt mốc 870 với 1 phiên tăng tích cực) trước khi trải lệnh mua trở lại

08/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	864.50	+0.13
VN30	805.06	-0.08
HĐTL VN30F1M	802.10	+1.02
HNXIndex	114.37	+0.58
HNX30	216.84	+0.03
UPCoM	56.78	+0.76
USD/VND	23,192	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.91	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+7
Dầu (WTI, \$)	40.54	-0.20
Vàng (LME, \$)	1,799.76	+0.27



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 864.50 (+0.13%)
KLGD (triệu CP) 184.3 (-34.0%)
GTGD (triệu U\$) 185.5 (-24.8%)

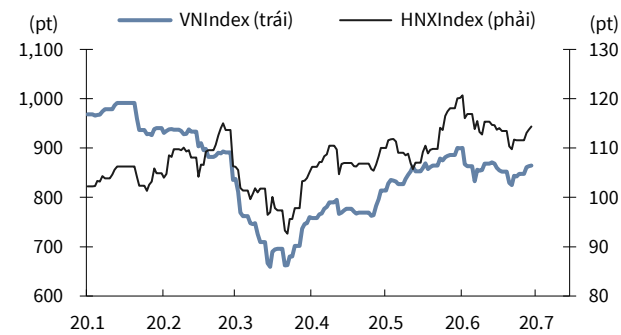
HNXIndex 114.37 (+0.58%)
KLGD (triệu CP) 25.2 (-31.0%)
GTGD (triệu U\$) 11.7 (-22.5%)

UPCoM 56.78 (+0.76%)
KLGD (triệu CP) 11.2 (-29.0%)
GTGD (triệu U\$) 7.3 (+10.3%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) -14.5

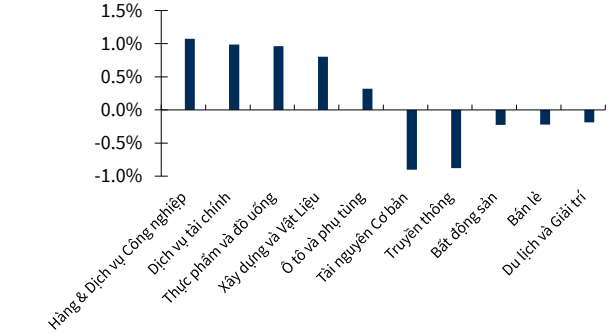
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm nhẹ nhờ tâm lý nhà đầu tư được cải thiện sau những đánh giá tích cực của các tổ chức tài chính trên thế giới về triển vọng kinh tế Việt Nam. Mới đây nhất, các chuyên gia kinh tế của UBS, nối tiếp IMF và Fitch, đã có đánh giá tích cực về triển vọng phục hồi của kinh tế Việt Nam, sau khi tổ chức này nhận thấy các số liệu vĩ mô trong tháng 6 của Việt Nam được cải thiện mạnh. Nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung ở CTG (+0.9%), MBB (+0.3%). Nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán như SSI (+1%), HCM (+1.8%) tăng giá đồng loạt trước kỳ vọng KQKD Q2 khởi sắc nhờ kỳ vọng danh mục tự doanh đạt lợi nhuận cao và thanh khoản thị trường tăng mạnh trong quý 2. Trong nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, SAB (+4.3%) tăng phiên thứ 6 liên tiếp trước kỳ vọng nhà nước sẽ sớm thoái hết 36% vốn tại doanh nghiệp này trong nửa cuối năm. Trong khi đó, thông tin tiến độ giải ngân đầu tư công 6 tháng đầu năm diễn ra chậm khiến nhóm cổ phiếu hạ tầng tiếp tục giảm điểm ở C4G (-2.8%), HBC (-0.5%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở DHC (+6.9%), HPG (-1.1%), VCB (-0.5%).

VNIndex & HNXIndex



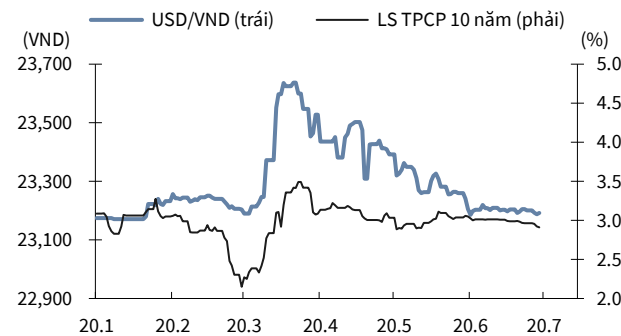
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



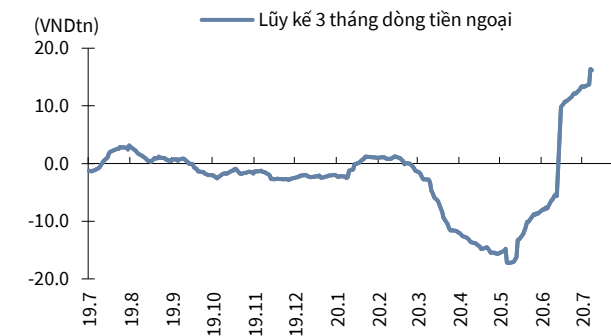
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



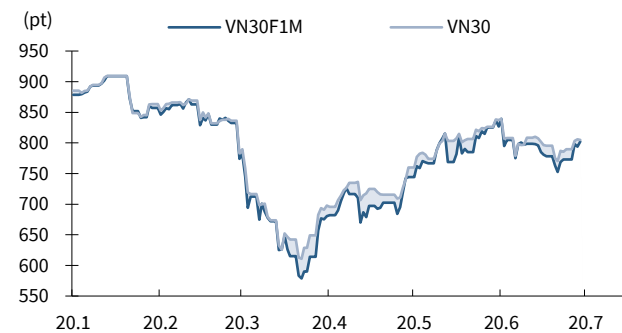
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	805.06 (-0.08%)
VN30F1M	802.1 (+1.02%)
Mở cửa	793.1
Cao nhất	802.1
Thấp nhất	791.1
KLGD (HĐ)	183,444 (-5.6%)

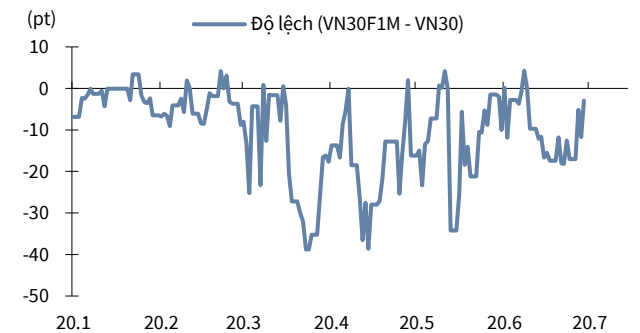
Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với chỉ số VN30 trong phiên hôm nay nhờ hoạt động cover vị thế SHORT diễn ra mạnh mẽ vào cuối phiên, tương đồng với diễn biến hồi phục của các chỉ số tương lai chứng khoán Mỹ. Chênh lệch âm ở F2007 và Vn30 mở cửa ở mức -12.58, trước thu hẹp về quanh vùng -5.5 và -9.8 nhờ diễn biến tăng ở thị trường cơ sở. Đầu phiên chiều, chênh lệch âm có thời điểm nở rộng xuống mức -13.46 khi VN30 suy giảm, nhưng nhanh chóng hồi phục và đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày ở -2.96 nhờ diễn biến tăng tích cực của chỉ số DOW future khiến các vị thế SHORT được cover mạnh về cuối phiên. NĐTNN mua ròng trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30



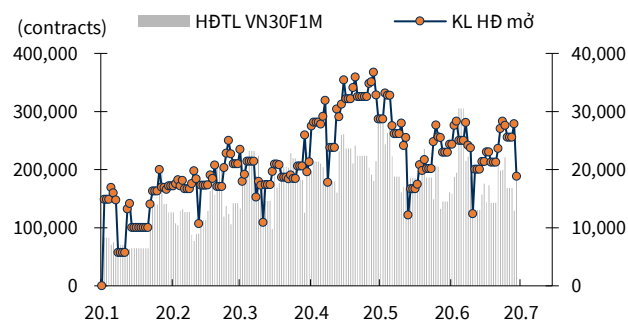
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



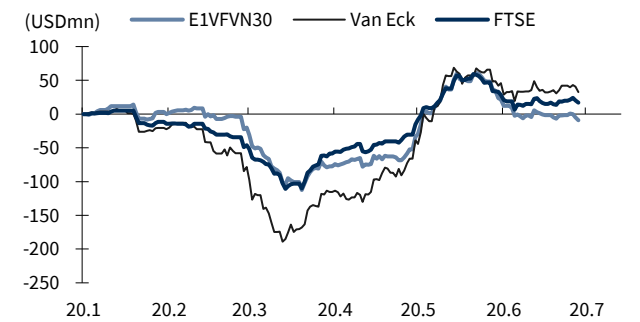
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

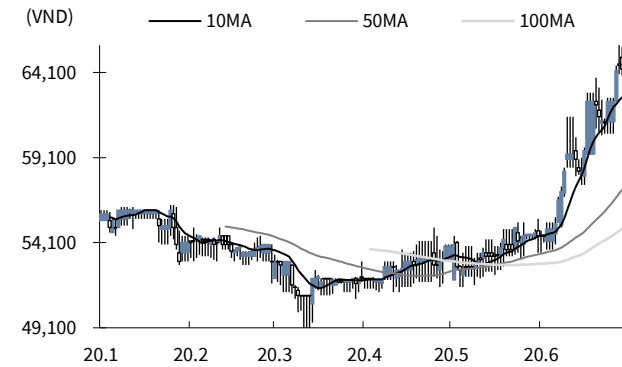
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Novaland (NVL)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NVL giảm -0.3% xuống 64,300 VNĐ/cp.
- NVL mới đây thông báo đã phát hành thành công tổng cộng 1,180 tỷ đồng trái phiếu qua 3 đợt gồm 350 tỷ, 370 tỷ và 460 tỷ đồng. Các trái phiếu này được phát hành cho các nhà đầu tư tổ chức trong nước. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản đảm bảo. Lãi suất áp dụng cho kỳ tính lãi đầu tiên là 11%/năm, các kỳ tiếp theo lãi suất tham chiếu (bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh) cộng biên độ 3,9%/năm, nhưng không thấp hơn 11%/năm.

Triển vọng TTCK Việt Nam 2H 2020

Vững vàng qua vùng “nhiều động”

Diễn biến TTCK Việt Nam đã có sự hồi phục mạnh mẽ kể từ vùng đáy cuối tháng 3 cho đến nay. Động lực tăng trưởng của thị trường trong giai đoạn này chủ yếu đến từ 4 nguyên nhân chính: 1) Việt Nam cơ bản đã kiểm soát tốt được dịch bệnh, thời gian cách ly xã hội tương đối ngắn và mức độ tổn thương của nền kinh tế ít hơn tương đối so với các quốc gia trong khu vực; 2) Chính sách tiền tệ nới lỏng được đẩy mạnh trên phạm vi toàn cầu, bao gồm cả Việt Nam; 3) Hiệp định thương mại tự do EVFTA được thông qua, cùng với kỳ vọng vào khả năng thu hút thêm dòng vốn đầu tư nước ngoài FDI; 4) Kỳ vọng vào hiệu quả của các chính sách tài khóa mở rộng của Chính phủ bao gồm tăng đầu tư công, giảm thuế.

Các yếu tố hỗ trợ thị trường trong nửa cuối năm sẽ tiếp tục được duy trì, bao gồm: 1) tốc độ tăng trưởng các ca nhiễm bệnh dần chậm lại, các nền kinh tế trên thế giới dần nới lỏng lệnh cách ly và các thông tin tích cực liên quan đến quá trình sản xuất vaccine; 2) các tín hiệu hồi phục rõ ràng hơn của kinh tế trong nước, bao gồm sự hồi phục sức tiêu thụ ở các thị trường xuất khẩu chính và việc dần khôi phục lại ngành du lịch; 3) xu hướng nới lỏng tiền tệ ở trên thế giới và Việt Nam; 4) đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, hay hoạt động thoái vốn cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Các yếu tố rủi ro chính: làn sóng Covid-19 thứ 2 quay trở lại; thị trường đã tăng mạnh và rơi vào vùng định giá không quá hấp dẫn; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phục hồi chậm hơn so với kỳ vọng, đi kèm sự gia tăng ở nợ xấu ngân hàng; căng thẳng Mỹ - Trung, suy thoái kinh tế ở các nền kinh tế lớn.

Vùng giá kỳ vọng của VNIndex cuối năm 2020 quanh 900 điểm

Các ngành/mã khuyến nghị:

Công nghệ thông tin – Mã tiêu biểu: FPT, CMG

Nhiệt điện – Mã tiêu biểu: HND, NT2

Bán lẻ - Mã tiêu biểu: MWG, PNJ, DGW

Thủy sản – Mã tiêu biểu: FMC

Trần Đức Anh

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường
anhtd@kbsec.com.vn

Lê Anh Tùng

Chuyên viên chiến lược thị trường
tungla@kbsec.com.vn

08/07/2020

Triển vọng kinh tế vĩ mô 2H2020

Việt Nam đã chứng kiến mức tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ ở mức thấp nhất trong lịch sử thống kê. Dù vậy, mức tăng trưởng dương trong quý II/2020 vẫn được đánh giá tích cực trong bối cảnh bao gồm tháng 4 cách ly toàn xã hội và Covid-19 ảnh hưởng mạnh tới hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế. Thành quả trên đến từ những nỗ lực chống dịch của Chính phủ, cũng những chính sách mở rộng tiền tệ và tài khóa phù hợp, giúp hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn kiểm soát tốt lạm phát và duy trì tỷ giá ổn định.

Một số dự báo của KBSV về kinh tế Việt Nam trong 6 tháng cuối năm như sau:

- 1) Tăng trưởng GDP năm 2020 ở mức 3.0%, với sự hồi phục của nhu cầu tiêu dùng nội địa và giải ngân đầu tư công. Hoạt động sản xuất cũng được kỳ vọng đã chạm đáy vào tháng 4 và tháng 5 và hiện đang trên đà phục hồi;
- 2) CPI bình quân ở mức 4.0% cho cả năm 2020, nằm trong mục tiêu lạm phát mà Chính phủ đề ra;
- 3) Chính sách tiền tệ duy trì trạng thái nới lỏng có kiểm soát, với cung tiền và tín dụng lần lượt là 12% và 10%, để giữ tỷ giá USD / VND ổn định ở mức 23,500 đồng vào cuối năm và giữ mức giảm giá nhẹ ở 1.5% so với đầu năm.

Tiến độ thoái vốn

Chờ đợi sự khởi sắc cuối năm

Thủ tướng phê duyệt danh mục thoái vốn doanh nghiệp nhà nước trong năm 2020 để đẩy nhanh tiến độ thoái vốn, hiện đang nhiều chậm trễ

- 120 doanh nghiệp có vốn nhà nước do các Bộ, ngành và địa phương chịu trách nhiệm thoái vốn như LLM, DVN, HNE...
- 4 doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ Xây Dựng phải thực hiện thoái vốn trước ngày 30/11/2020 nếu không thì chuyển giao về SCIC trước 31/12/2020.
- 14 doanh nghiệp chuyển giao về SCIC trước ngày 31/8/2020 như VVN, SAB, SJG...
- 18 doanh nghiệp có vốn nhà nước sẽ cần được xây dựng phương án thoái vốn riêng, tiêu biểu như PLX, HVN, VGC...
- Ngoài ra, danh sách còn bao gồm 69 doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thoái vốn trong năm 2020 để chuyển sang giai đoạn từ 2021-2025.
- Nhóm các doanh nghiệp còn lại không được liệt kê trong quyết định này sẽ thực hiện thoái vốn theo phương pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

KBSV đánh giá khả năng hoàn thành thoái vốn theo danh mục trên là không cao, dù có thể kỳ vọng 1 số thương vụ lớn diễn ra nếu điều kiện thị trường thuận lợi

- Nhìn lại các giai đoạn hoạt động thoái vốn diễn ra sôi động trong quá khứ, có thể thấy có 2 yếu tố chính quyết định sự thành công trong việc tiến hành thoái vốn doanh nghiệp nhà nước ở mỗi giai đoạn là: 1) quyết tâm của Chính phủ; 2) điều kiện thuận lợi của thị trường.
- Đối với yếu tố đầu tiên, đến thời điểm hiện tại có thể khẳng định Chính phủ đang có quyết tâm cao trong việc đẩy nhanh tiến trình thoái vốn doanh nghiệp nhà nước trong năm nay do: 1) năm nay là năm cuối của kế hoạch thoái vốn cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020 và khối lượng công việc thực hiện cách xa mục tiêu đề ra; 2) ngân sách dự kiến sẽ bội chi đáng kể trong năm nay do nguồn thu từ thuế bị giảm mạnh do kinh tế gặp khó khăn và Chính phủ đưa ra các gói hỗ trợ giãn và hoãn các loại thuế phí lên tới 180 nghìn tỷ; trong khi chi ngân sách lớn bởi kế hoạch giải ngân đầu tư “khổng lồ” 700 nghìn tỷ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.
- Đối với yếu tố thứ hai, để việc thoái vốn diễn ra thuận lợi với giá bán đạt mục tiêu đề ra, TTCK cần tăng trưởng lên nền giá cao (tương tự giai đoạn 2017- đầu 2018), với thanh khoản đủ lớn, cùng sự tham gia của dòng vốn ngoại để hỗ trợ khả năng hấp thụ của nhà đầu tư trong nước. Trong bối cảnh vĩ mô trong nước và thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro trong 6 tháng cuối năm, chúng tôi không đánh giá cao kịch bản này.
- Mặc dù khả năng hoàn thành thoái vốn theo danh mục này là không cao, chúng tôi cho rằng thị trường vẫn có thể kỳ vọng 1 số thương vụ thoái vốn lớn có ảnh hưởng đến thị trường diễn ra trong nửa cuối năm như ở SJS, SAB hay VGC.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

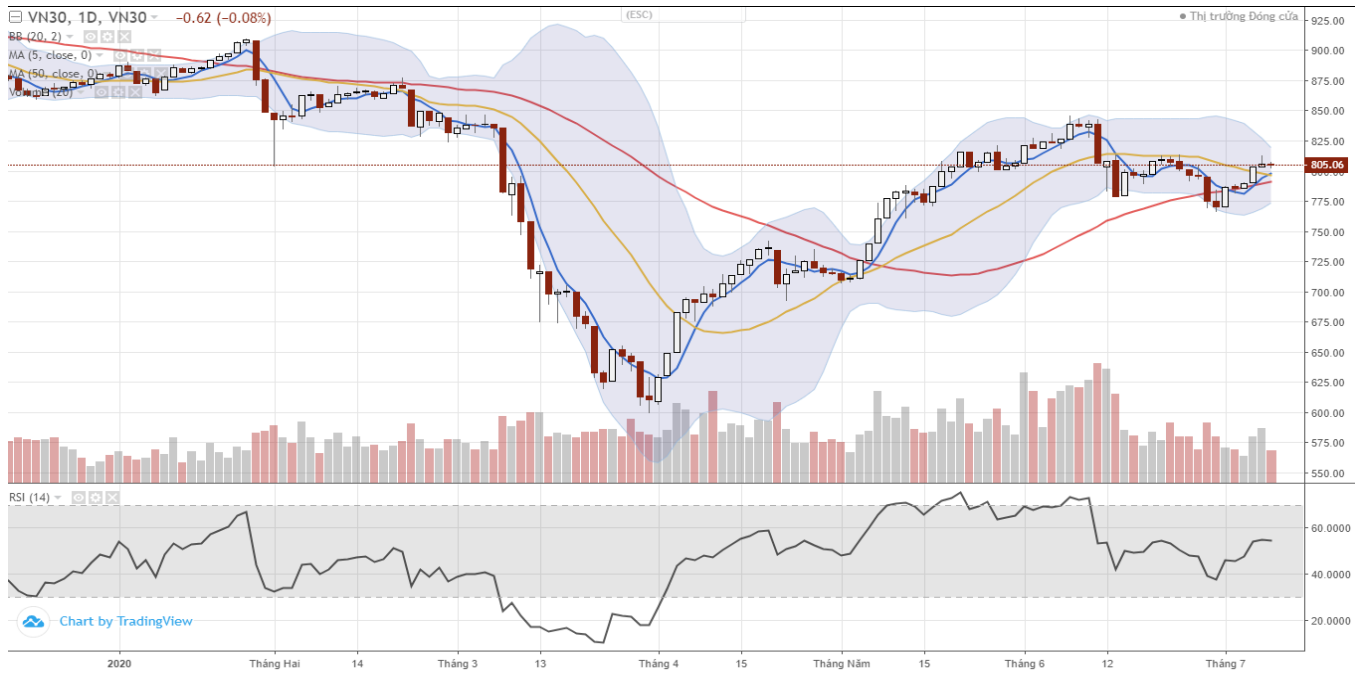
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

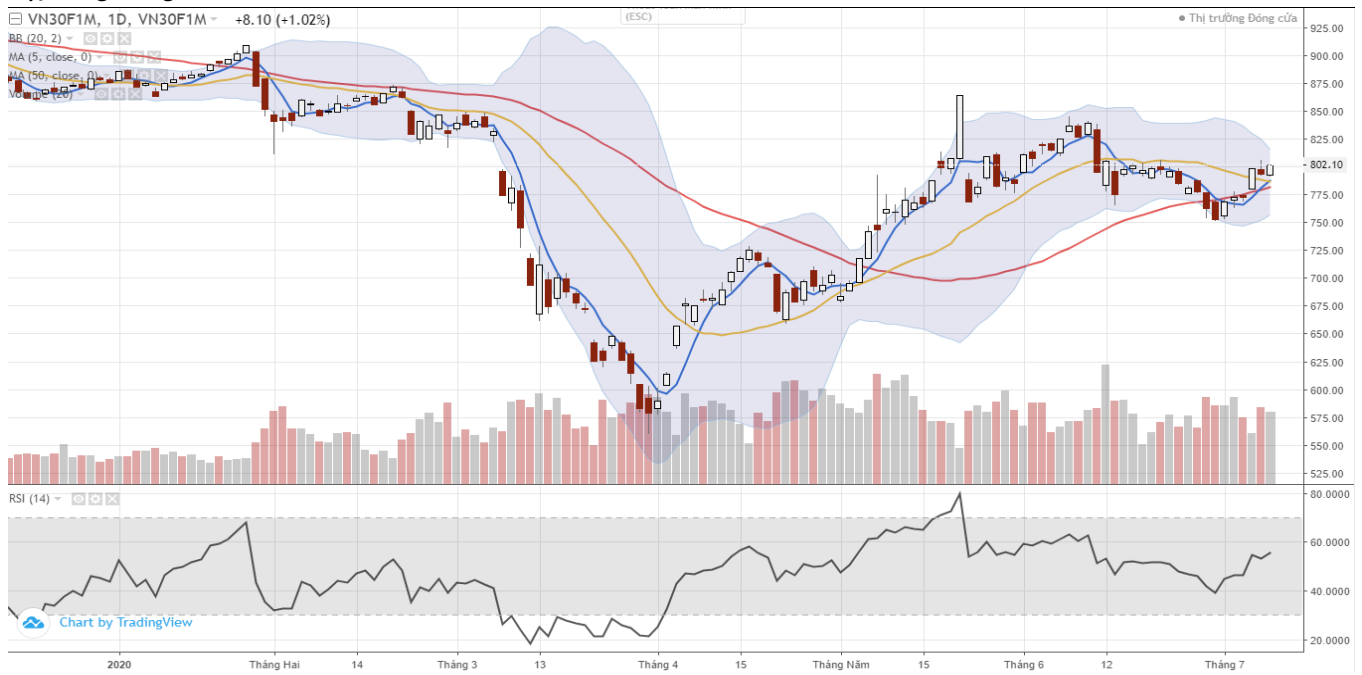
- VNIndex hồi phục nhẹ nhưng với diễn biến giằng co trong biên độ hẹp trong phiên hôm nay.
- Sau khi vấp phải áp lực bán tại vùng kháng cự 86x, thị trường đang tạm thời điều chỉnh tích lũy khá lành mạnh và để ngỏ cơ hội tiếp nối đà hồi phục. Mặc dù vậy, để có tín hiệu xác nhận rõ nét hơn về khả năng quay lại xu hướng tăng, chỉ số cần vượt qua vùng 870 với 1 phiên tăng về cuối phiên.
- NĐT được khuyến nghị chờ tín hiệu xác lập lại xu hướng tăng (VNINDEX vượt mốc 870 với 1 phiên tăng tích cực) trước khi trải lệnh mua trở lại.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Trong khi VN30 hồi phục nhẹ, F1 đã có 1 phiên tăng điểm khá tích cực.
- Sau khi thử thách vùng kháng cự quanh 810, chỉ số vẫn đang cho thấy những tín hiệu điều chỉnh tích lũy khá lành mạnh. Tuy nhiên để chính thức xác nhận xu hướng tăng trở lại, VN30 cần thêm 1 phiên bứt phá qua vùng cản này và duy trì đà tăng về cuối phiên.
- NĐT được khuyến nghị chờ đợi điểm bứt phá để mở vị thế LONG trong các nhịp điều chỉnh sau đó. Trước khi có tín hiệu này, các giao dịch trading linh hoạt 2 chiều trong phiên có thể được áp dụng.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

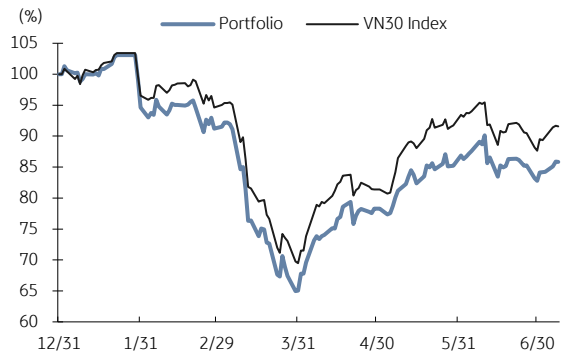
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.08%	-0.04%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.42%	-14.15%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 08/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,600	-0.1%	-27.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,200	-0.8%	-13.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,200	-0.3%	-42.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,150	0.3%	-19.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,000	0.5%	-5.9%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,700	0.5%	12.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,650	0.9%	-3.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	107,600	-0.6%	-16.7%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,050	-1.1%	19.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,050	0.4%	2.6%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
KDC	0.0%	21.0%	14.5
PLX	0.0%	14.3%	7.8
VRE	0.0%	30.8%	5.3
VNM	-0.4%	58.7%	2.8
PDR	2.1%	0.9%	2.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DHC	6.9%	36.9%	-202.1
HPG	-1.1%	36.2%	-87.4
VCB	-0.5%	23.8%	-14.4
PHR	1.9%	10.3%	-11.8
TRC	-1.8%	5.6%	-10.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	0.2%	2.8%	1.2
WCS	-2.2%	25.8%	0.7
SHB	0.0%	6.8%	0.1
PLC	3.7%	0.9%	0.1
SHE	0.9%	3.5%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	0.0%	5.9%	-1.6
PVS	-0.8%	11.6%	-0.6
BVS	0.0%	25.9%	-0.5
TIG	1.4%	13.6%	-0.1
PGS	-1.4%	8.2%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	5.2%	SAB, MSN
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.3%	LGC, GEX
Dầu khí	2.9%	PLX, PVD
Xây dựng và Vật Liệu	2.7%	VGC, CTD
Bảo hiểm	2.5%	BVH, BMI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	0.0%	YEG, PNC
Bán lẻ	0.7%	PSH, VPG
Du lịch và Giải trí	0.9%	VJC, DAH
Hóa chất	1.2%	NHH, TNC
Y tế	1.6%	DBD, VDP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	1.8%	HPG, HSG
Xây dựng và Vật Liệu	-0.1%	VGC, CTD
Bất động sản	-0.5%	VHM, NVL
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.0%	LGC, PDN
Dịch vụ tài chính	-1.6%	FIT, FTS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-9.6%	BVH, BIC
Du lịch và Giải trí	-9.2%	VJC, HVN
Hóa chất	-8.2%	GVR, AAA
Ô tô và phụ tùng	-7.8%	TCH, DRC
Truyền thông	-7.3%	YEG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	90,800	307,125 (13,243)	43,303 (1.9)	22.8	49.0	31.4	20.0	6.8	8.9	3.5	3.1	-0.2	-0.2	-5.4	-21.0
	VHM	VINHOMES JSC	80,400	264,477 (11,404)	172,350 (7.4)	28.8	9.9	8.9	34.3	38.2	30.4	3.2	2.4	-0.5	4.6	3.3	-5.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,450	62,375 (2,690)	62,889 (2.7)	18.2	23.7	17.8	4.7	9.4	11.9	2.2	2.0	0.0	3.8	-4.0	-19.3
	NVL	NO VA LAND INVES	64,300	62,341 (2,688)	72,583 (3.1)	32.2	20.6	22.3	-6.0	12.4	11.5	2.5	2.3	-0.3	4.9	17.6	8.1
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,000	12,590 (543)	15,112 (0.7)	5.1	11.6	10.3	15.2	14.3	14.7	1.6	1.4	-0.2	3.0	0.4	-10.8
	DXG	DAT XANH GROUP	11,500	5,966 (257)	50,917 (2.2)	8.1	5.8	5.1	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	0.0	-1.7	-7.3	-20.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,000	307,837 (13,273)	71,834 (3.1)	6.2	18.3	15.0	13.0	20.1	19.9	3.2	2.6	-0.5	0.4	-7.2	-8.0
	BID	BANK FOR INVESTM	40,550	163,093 (7,032)	43,534 (1.9)	12.3	30.4	18.9	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	-0.1	3.4	-7.8	-12.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,100	70,353 (3,033)	30,783 (1.3)	0.0	6.8	5.8	4.9	16.6	16.3	1.0	0.8	-0.7	1.5	-7.4	-14.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,650	88,059 (3,797)	103,318 (4.5)	0.1	13.1	9.8	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	0.9	6.1	-5.0	13.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,900	53,387 (2,302)	75,742 (3.3)	0.0	6.9	5.7	0.4	17.1	16.7	1.1	0.9	0.9	1.4	-10.4	9.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,150	41,356 (1,783)	81,160 (3.5)	0.0	5.3	4.5	7.8	18.5	18.2	0.9	0.8	0.3	1.5	-5.2	-17.5
	HDB	HDBANK	26,050	25,162 (1,085)	26,813 (1.2)	9.4	7.4	6.0	10.2	20.6	21.5	1.1	0.9	0.2	6.1	-4.9	-5.4
	STB	SACOMBANK	11,500	20,742 (894)	177,708 (7.7)	14.8	11.5	7.4	10.6	6.8	10.0	0.7	0.6	0.4	2.7	7.5	14.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,400	17,475 (753)	1,671 (0.1)	0.0	5.7	4.8	44.5	24.0	21.6	1.1	-	2.1	2.6	-1.8	1.7
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,650	21,699 (936)	1,977 (0.1)	0.0	38.0	36.4	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-0.8	-0.6	-0.6	-0.8
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,200	35,038 (1,511)	38,686 (1.7)	20.8	33.7	25.4	-5.4	6.2	8.0	1.8	1.7	0.0	2.7	-6.7	-31.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,700	2,074 (089)	4,869 (0.2)	13.6	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	-0.4	4.4	6.1	-8.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,700	9,435 (407)	81,462 (3.5)	50.2	11.1	8.7	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	1.0	2.6	-2.2	0.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,700	3,894 (168)	17,972 (0.8)	72.3	8.5	6.6	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	3.5	8.2	-7.4	-19.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,650	5,995 (259)	46,370 (2.0)	47.9	13.4	8.3	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	1.8	3.1	-5.3	-8.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,100	2,732 (118)	8,763 (0.4)	13.0	11.8	7.4	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-0.4	-0.8	-6.4	-9.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,500	201,129 (8,672)	121,886 (5.3)	41.3	20.2	18.8	4.6	37.9	39.1	6.7	6.0	-0.4	0.7	-5.9	-0.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	193,000	123,767 (5,337)	15,552 (0.7)	36.6	30.4	25.3	1.2	21.6	24.2	6.1	5.4	4.3	18.4	6.0	-15.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,000	66,630 (2,873)	83,898 (3.6)	10.1	41.6	25.3	-45.4	4.1	7.5	1.5	1.4	0.0	2.7	-10.1	0.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,400	17,072 (736)	8,581 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.3	0.0	-2.2	10.8
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	107,600	56,365 (2,430)	46,087 (2.0)	11.9	33.0	13.2	-42.5	9.6	24.2	3.5	3.7	-0.6	-0.4	-6.4	-26.4
	GMD	GEMADEPT CORP	19,100	5,671 (245)	5,714 (0.2)	0.0	14.7	13.1	-54.2	6.9	7.7	0.9	0.9	-0.3	1.1	-9.5	-18.0
	CII	HO CHI MINH CITY	18,100	4,323 (186)	34,082 (1.5)	31.7	12.7	13.5	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-0.5	-0.5	-5.7	-19.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,000	1,703 (073)	70,702 (3.0)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.3	-18.7	-82.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,900	8,412 (363)	23,881 (1.0)	33.5	11.6	9.0	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	3.2	6.5	-0.3	-7.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	80,100	6,111 (263)	53,323 (2.3)	2.9	10.9	10.8	-39.4	6.6	6.8	0.7	0.7	0.5	7.7	11.4	56.1
	REE	REE	32,000	9,922 (428)	12,515 (0.5)	0.0	6.3	5.5	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	0.5	3.7	-0.5	-11.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,900	139,527 (6,016)	34,951 (1.5)	45.7	18.2	14.5	-17.1	15.9	19.3	2.8	2.7	0.7	2.7	-7.7	-22.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,400	6,448 (278)	7,635 (0.3)	30.8	9.1	8.5	-2.9	16.8	18.4	1.5	1.5	0.2	2.8	3.9	3.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,500	7,855 (339)	3,795 (0.2)	32.6	8.8	9.1	-10.7	15.4	14.4	1.3	1.3	-0.8	1.7	-4.9	-8.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,050	77,448 (3,339)	355,549 (15.3)	12.8	8.9	7.0	-0.5	18.2	19.6	1.4	1.2	-1.1	2.4	1.3	19.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,450	5,655 (244)	48,326 (2.1)	37.7	9.6	9.0	-0.7	8.4	8.3	0.7	0.7	0.7	0.3	-2.0	11.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,020	4,775 (206)	22,648 (1.0)	47.1	11.1	24.5	-14.7	7.8	3.5	0.8	0.8	2.5	2.4	6.7	38.8
	HSG	HOA SEN GROUP	11,600	5,155 (222)	148,656 (6.4)	37.3	9.1	8.2	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	-1.7	-3.3	2.7	56.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,350	2,114 (091)	25,749 (1.1)	96.5	6.5	7.3	37.9	13.4	10.4	0.6	0.6	0.0	0.0	-10.8	-2.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,500	56,070 (2,418)	59,878 (2.6)	5.7	37.9	16.9	-33.5	7.1	15.3	2.3	2.0	0.0	3.1	-3.1	-17.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,300	4,338 (187)	46,401 (2.0)	37.0	44.4	25.5	-19.6	1.0	0.9	0.3	0.3	-0.5	0.0	-14.2	-31.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,400	2,927 (126)	12,647 (0.5)	24.4	6.9	5.8	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	-0.5	-1.9	-11.5	-38.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,600	37,856 (1,632)	85,306 (3.7)	0.0	9.4	7.8	15.3	30.0	29.5	2.4	1.9	-0.1	2.0	-7.2	-26.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,200	13,327 (575)	38,055 (1.6)	0.0	14.7	12.0	-0.1	21.7	22.6	2.6	2.2	-0.3	1.0	-10.4	-31.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	53,000	1,564 (067)	1,050 (0.0)	69.3	22.3	16.2	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.3	-0.9	0.0	-9.1	43.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,200	1,911 (082)	21,682 (0.9)	14.1	12.0	11.1	-31.7	11.8	12.1	1.3	1.2	0.8	3.0	-13.6	15.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	54,000	7,317 (315)	56,281 (2.4)	38.7	6.8	6.7	30.3	38.0	32.7	2.4	2.0	1.9	4.9	-1.3	41.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,500	12,225 (527)	1,330 (0.1)	45.5	19.0	17.5	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	0.1	3.3	0.5	2.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	64,300	4,823 (208)	1,002 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.2	2.7	18.4
IT	FPT	FPT CORP	47,700	37,392 (1,612)	69,063 (3.0)	0.0	10.9	9.5	18.3	24.1	25.2	2.4	2.1	0.5	3.2	-3.3	-5.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.